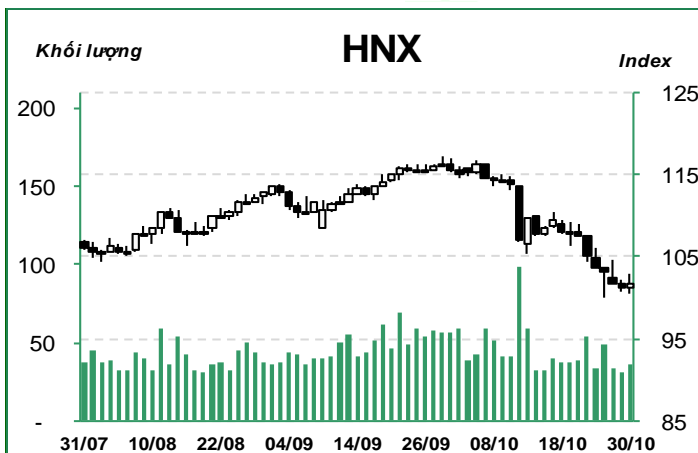
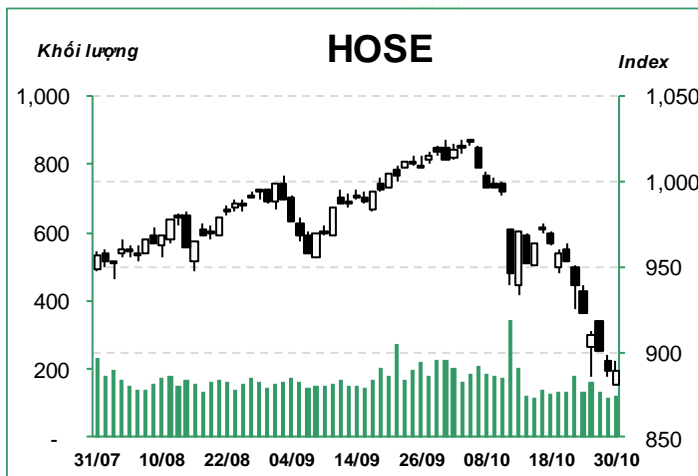


Tổng quan thị trường

30/10/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	888.69	-0.01%	874.06	-0.04%	101.72	0.54%
Cuối tuần trước	900.82	-1.35%	881.06	-0.79%	101.79	-0.07%
Trung bình 20 ngày	958.38	-7.27%	933.06	-6.32%	108.57	-6.31%
Tổng KLGD (triệu cp)	133.32	-4.77%	45.59	0.41%	37.57	21.11%
KLGD khớp lệnh	119.55	5.40%	37.88	-9.05%	35.84	17.23%
Trung bình 20 ngày	162.47	-26.42%	59.62	-36.47%	44.08	-18.70%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	2,936.18	-8.58%	1,481.79	-4.71%	509.32	21.61%
GTGD khớp lệnh	2,513.43	2.56%	1,272.20	-7.31%	477.07	15.33%
Trung bình 20 ngày	3,581.87	-18.03%	1,992.68	-25.64%	587.24	-13.27%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	142	41%	17	57%	70	19%
Số mã giảm	148	43%	11	37%	79	21%
Số mã đứng giá	53	15%	2	7%	225	60%



Hai chỉ số đóng cửa trái chiều với HNX-Index giữ được sắc xanh còn VN-Index giảm điểm phiên thứ 9 liên tiếp với gánh nặng từ nhóm bất động sản.

Tiếp nối đà giảm 8 phiên liên tiếp, VN-Index mất hơn 8 điểm khi mở cửa đầu phiên. Dù vậy, ngưỡng 880 điểm đóng vai trò hỗ trợ tích cực, lực cầu bắt đáy gia nhập giúp chỉ số bật tăng trở lại và giành lại sắc xanh. Tuy nhiên, thanh khoản không mấy cải thiện khiến chỉ số không đủ động lực bứt phá mạnh mẽ mà chỉ tăng nhẹ trên tham chiếu. Đến cuối phiên, chỉ số không thể cầm cự và đóng cửa dưới tham chiếu tại mức 888.69 điểm (-0.01%). KLGD khớp lệnh tương đương phiên trước, đạt 119.5 triệu cổ phiếu (+5.4%), tương đương 2,513 tỷ đồng giá trị (+2.6%).

Gánh nặng lớn nhất của chỉ số là cổ phiếu bất động sản gồm VIC (-0.6%) và VRE (-2.0%) điều chỉnh trở lại sau phiên tăng trước đó. Các công ty hàng đầu khác trong ngành gồm NVL (-1.4%), DXG (-5.6%) và TDH (-2.5%) cũng giảm điểm hàng loạt ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường. Chiều ngược lại, VHM (+0.5%) có sự hồi phục nhẹ sau nhiều phiên lao dốc. Các nhóm ngành còn lại khá phân hóa, ngành ngân hàng với VCB (+2.5%), CTG (+0.5%) TCB (+0.4%) tăng nhưng BID (-4.5%) tiếp tục giảm. Ngành thực phẩm với MSN (+2.0%) tăng nhờ thông tin lãi ròng 9 tháng 2018 tăng gấp 3 lần cùng kỳ còn VNM (-2.3%) suy giảm có tác động trái chiều đến chỉ số. Thông tin KQKD quý 3 kém tích cực cùng thông tin REE bị truy thu và phạt hơn 10 tỷ đồng tiền thuế khiến giá cổ phiếu REE (-2.2%) tiếp tục sụt giảm.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 88.6 tỷ đồng (+79.2%). Lực bán tập trung ở các mã DXG (-23.1 tỷ), VIC (-22.6 tỷ), VNM (-22.1 tỷ) trong khi ở chiều ngược lại, VCB (+25.2 tỷ), GMD (+15.4 tỷ), KDC (+10.1 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VPB	3,392.7	69.62
VRE	857.9	30.22
MSN	398.0	29.85
VPI	460.0	19.32
DPM	1,000.0	17.65
SVC	391.8	17.63
SSI	500.0	13.87
VHM	215.0	13.34
VJC	107.0	12.42
CII	500.0	11.98
HNX		
PCG	943.5	18.87
CSC	385.0	12.21
PV2	400.0	1.16
ART	5.0	0.02

HNX-Index có diễn biến tích cực hơn VN-Index nhờ lực cầu gia tăng hỗ trợ thị trường. Sau một khoảng thời gian giằng co, chỉ số đảo chiều tăng điểm vào giữa phiên sáng. Dù đã tăng thu hẹp một phần nhưng sắc xanh được duy trì cho đến cuối phiên đóng cửa tại mức 101.72 điểm (+0.54%), với KLGD khớp lệnh đạt 35.8 triệu cổ phiếu (+17.2%), tương đương 477.1 tỷ đồng giá trị (+15.3%).

Sự hồi phục của cổ phiếu ngân hàng như ACB (+1.8%), NVB (+1.1%) đóng vai trò là động lực chính cho đà tăng của chỉ số. Bên cạnh đó, sắc xanh lan tỏa toàn ngành dầu khí với PVS (+2.9%), PGS (+3.4%), PLC (+1.7%) tăng hàng loạt hỗ trợ tích cực cho HNX-Index. Trái lại, cổ phiếu bảo hiểm như PTI (-3.4%), PVI (-2.2%) vẫn giao dịch tiêu cực kìm hãm đà tăng của chỉ số.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 5.8 tỷ đồng (-60.7%). Lực mua tập trung ở PVS (+7.0 tỷ), SHS (+0.4 tỷ), CSC (+0.3 tỷ) trong khi lực bán tập trung ở các mã MAS (-1.6 tỷ), DAE (-0.3 tỷ), VCS (-0.3 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có chuỗi giảm điểm chín phiên liên tiếp. Khối lượng giao dịch duy trì dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang khá thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng giảm điểm ngắn và trung hạn của chỉ số vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa dưới hầu hết các đường MA quan trọng từ MA5 tới MA200, kèm theo đường -DI nằm trên +DI và đường ADX đi lên vùng 44 cho thấy xu hướng giảm hiện tại đang khá mạnh và rõ ràng. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy chỉ số có thể còn chịu thêm áp lực giảm điểm trong những phiên tới. Trong trường hợp ngưỡng 885 điểm (đáy cũ tháng 7/2018) bị phá vỡ thì chỉ số có thể tiến xuống thử thách vùng tâm lý 850 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm trở lại nhưng vẫn đang đóng cửa dưới MA5 và 20, cho thấy xu hướng giảm vẫn đang tiếp diễn, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo có thể là vùng 95 điểm (vùng đáy cũ tháng 7/2018). Nhìn chung, thị trường đang nằm trong xu hướng giảm điểm. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên đưa danh mục về mức an toàn nhằm tránh các kịch bản tiêu cực của thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SVI	43.8	2.1	7.0%
FIR	24.6	10.2	7.0%
HSL	23.9	891.5	7.0%
AGF	5.4	6.7	6.9%
HOT	26.2	0.3	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TGG	6.9	48.2	-7.0%
TIE	8.1	0.0	-7.0%
TIX	32.1	0.1	-7.0%
DAT	18.2	0.0	-6.9%
MCG	2.7	29.5	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MBB	21.4	117.4	0.5%
HPG	38.7	104.6	-0.4%
BID	27.6	89.5	-4.5%
DXG	22.8	85.6	-5.6%
VPB	20.4	72.2	-0.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
MBB	21.4	5,457.9	0.5%
STB	12.0	5,088.1	-0.4%
ITA	2.8	4,757.0	0.7%
PVD	15.6	3,765.0	2.0%
FLC	4.9	3,730.4	-1.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.7	106.5	16.7%
CVN	7.7	34.5	10.0%
VE1	11.0	1.0	10.0%
TTZ	8.9	0.1	9.9%
KDM	3.5	20.3	9.4%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	0.9	526.2	-10.0%
DIH	16.2	0.2	-10.0%
L35	4.5	2.6	-10.0%
MEC	2.7	0.4	-10.0%
PSW	8.1	0.1	-10.0%

Top 5 giá trị

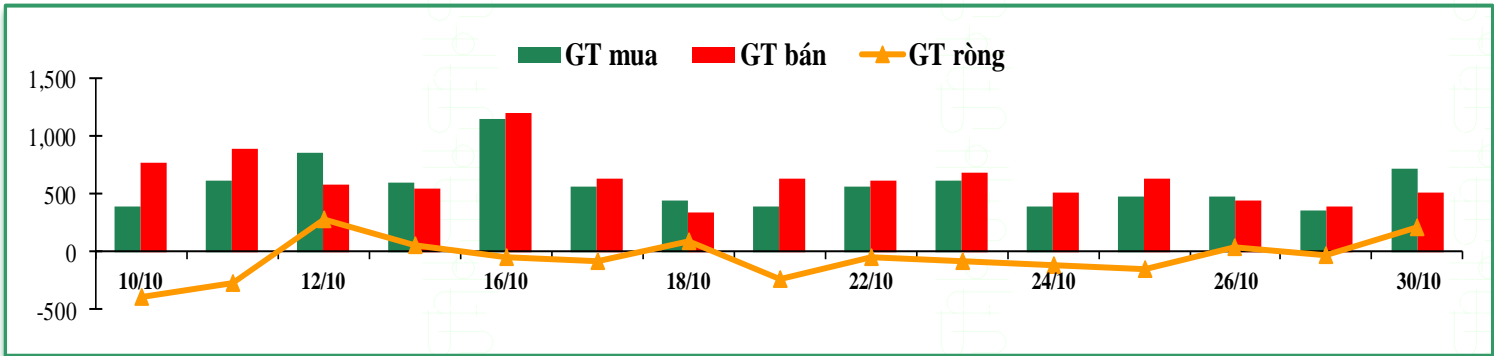
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	28.5	103.4	1.8%
PVS	17.9	77.3	2.9%
SHB	7.5	53.1	0.0%
VCG	18.2	32.8	2.3%
TV2	101.7	28.5	-10.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.5	7,125.5	0.0%
PVS	17.9	4,326.0	2.9%
ACB	28.5	3,626.0	1.8%
HUT	5.5	1,818.2	0.0%
VCG	18.2	1,790.6	2.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	325.4	12.9%	413.9	16.5%	-88.6
HNX	10.7	2.2%	4.9	1.0%	5.8
Tổng số	336.1		418.9		-82.8



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	20.4	37.5	-0.3%
VCB	54.2	29.0	2.5%
SSI	27.5	25.7	0.4%
VHM	62.1	19.4	0.5%
SVC	45.5	17.8	0.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	117.3	37.6	-2.3%
VPB	20.4	37.5	-0.3%
VHM	62.1	36.7	0.5%
VIC	96.6	27.9	-0.6%
DXG	22.8	26.8	-5.6%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	54.2	25.2	2.5%
GMD	27.0	15.4	0.2%
KDC	25.5	10.1	1.2%
KDH	31.6	6.6	0.6%
SAB	222.2	6.6	0.1%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PCG	20.5	18.9	0.0%
PVS	17.9	8.5	2.9%
SHS	13.5	0.4	0.8%
CSC	31.7	0.3	-9.9%
VGC	15.2	0.3	0.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PCG	20.5	18.9	0.0%
MAS	46.1	1.6	2.4%
PVS	17.9	1.5	2.9%
DAE	15.7	0.4	0.0%
VCS	71.0	0.3	-1.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.9	7.0	2.9%
SHS	13.5	0.4	0.8%
CSC	31.7	0.3	-9.9%
VGC	15.2	0.3	0.7%
BVS	13.8	0.2	2.2%

Tin trong nước

Việt Nam - Nga đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại 2 chiều lên 10 tỷ USD

Việt Nam và Nga nhất trí xem xét, tháo gỡ các rào cản phi thuế quan trong xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là nông, thủy, hải sản. Mục tiêu là nâng kim ngạch thương mại hai chiều lên 10 tỷ USD vào năm 2020.

Đối với lĩnh vực năng lượng, Việt Nam và Nga khẳng định tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án dầu khí giữa hai nước. Cùng với đó, hai bên mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực khác như cung cấp khí hóa lỏng và điện khí.

Việt Nam vẫn giữ thặng dư thương mại với Mỹ nhưng thâm hụt thương mại với Trung Quốc.

Theo số liệu vừa công bố của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước 10 tháng đầu năm đạt trên 394 tỷ USD, thặng dư thương mại 6,4 tỷ USD.

Trong đó, xuất khẩu ước tính đạt hơn 200 tỷ USD, nhập khẩu ước tính 194 tỷ USD.

Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 39 tỷ USD, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng chủ đạo của Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ trong 10 tháng qua là điện thoại và linh kiện (tăng 43,7%), giày dép (tăng 15,9%), hàng dệt may (tăng 13,6%).

Việt Nam nhập khẩu từ Mỹ 10,6 tỷ USD chủ yếu là thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu (tăng 203,3%) và điện tử, máy tính và linh kiện (tăng 8,3%) so với cùng kỳ năm 2017.

Như vậy, tính đến hết tháng 10, thặng dư thương mại của Việt Nam với Mỹ là 28,4 tỷ USD.

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 52,9 tỷ USD, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2017. Việt Nam chủ yếu nhập khẩu xăng dầu (tăng 94,9%), vải (tăng 17,4%), điện tử, máy tính và linh kiện tăng (tăng 10,2%), điện thoại và linh kiện (tăng 3,9%) từ Trung Quốc.

Về phía xuất khẩu, trong 10 tháng, Việt Nam đã xuất sang Trung Quốc 32,1 tỷ USD, tăng 21,3%. Trong đó xuất khẩu điện thoại và linh kiện tăng 117,1%, điện tử, máy tính và linh kiện tăng 29,3%, rau quả tăng 14,1%.

Việt Nam đã nhập siêu từ Trung Quốc 20,8 tỷ USD.

Bên cạnh đó, tại các thị trường lớn khác như EU, Hàn Quốc, Nhật Bản, ASEAN cả xuất và nhập khẩu của Việt Nam đều có sự tăng trưởng.

EU là thị trường xuất Việt Nam xuất siêu 23,7 tỷ USD. Với ASEAN, Việt Nam nhập siêu 5,4 tỷ USD. Nhật Bản là thị trường Việt Nam nhập siêu 0,2 tỷ USD. Với Hàn Quốc, Việt Nam nhập siêu 24,2 tỷ USD.

Tin doanh nghiệp niêm yết

REE bị truy thu và phạt hơn 10 tỷ đồng tiền thuế

Ngày 26/10 vừa qua Tổng cục thuế đã ban hành quyết định xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra thuế tại CTCP Cơ điện lạnh (mã chứng khoán REE) thời kỳ thanh tra năm 2015, 2016, 2017.

Tổng số tiền truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp thuế trên 10,38 tỷ đồng.

-Trong đó số tiền thuế truy thu qua thanh tra hơn 8,18 tỷ đồng, thì riêng năm 2017 truy thu thuế TNDN lên đến hơn 7 tỷ đồng.

-Số tiền phạt vi phạm hành chính về thuế tổng hơn 1,63 tỷ đồng, trong đó phạt do kê khai sai thuế TNDN năm 2017 hơn 1,4 tỷ đồng.

-Số tiền chậm nộp thuế phải nộp gần 560 triệu đồng. Số tiền chậm nộp đã được tính đến hết ngày 15/10/2018. Cơ điện lạnh REE phải có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp thuế từ sau ngày 15/10/2018 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế trên vào ngân sách Nhà nước.

Hòa Phát: LNST quý 3 đạt 2.408 tỷ đồng, tăng trưởng 13%

Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận sau thuế của Hòa Phát đạt hơn 6.800 tỷ đồng, hoàn thành 85% kế hoạch năm.

CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG) vừa công bố kết quả kinh doanh quý 3 với doanh thu và LNST hợp nhất đạt lần lượt 14.394 tỷ đồng và 2.408 tỷ đồng, đều tăng trưởng 13% so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể, lũy kế 9 tháng, HPG đã đạt 41.988 tỷ đồng doanh thu và 6.833 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng tương ứng 24% và 22% so với cùng kỳ năm trước.

Với kết quả này, Hòa Phát đã hoàn thành 85% kế hoạch lợi nhuận năm 2018.

Tập đoàn xây dựng Hoà Bình (HBC): 9 tháng lãi ròng giảm hơn 21% về 508 tỷ đồng

Tính đến ngày 30/9/2018, tổng tài sản HBC tăng đáng kể, từ 13.998 tỷ đầu kỳ lên 15.339 tỷ đồng.

Tập đoàn xây dựng Hoà Bình (HBC) vừa công bố BCTC quý 3/2018 với doanh thu đạt 4.688 tỷ đồng, cùng kỳ năm 2017 thu về 4.203 tỷ đồng. Tương ứng, lợi nhuận gộp thu về tăng từ 401 tỷ lên 480 tỷ đồng.

Đáng chú ý, thu nhập khác trong kỳ Công ty giảm mạnh, từ 33 tỷ chỉ còn 5,5 tỷ đồng. Kết quả là, lợi nhuận sau thuế HBC giảm từ 238,5 về 206 tỷ.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, HBC ghi nhận doanh thu 12.768 tỷ đồng, lợi nhuận gộp tương ứng tăng từ 1.138 lên 1.258 tỷ đồng. Thu nhập khác lũy kế cũng

giảm đáng kể, từ 46,5 tỷ về 21 tỷ đồng. Theo đó, lợi nhuận 9 tháng Công ty đạt 508 tỷ, giảm so với mức 616 tỷ cùng kỳ năm ngoái.

Tính đến ngày 30/9/2018, tổng tài sản Công ty tăng đáng kể, từ 13.998 tỷ đầu kỳ lên 15.339 tỷ đồng.

Thép Nam Kim giảm lãi sức trong quý 3, từ 206 tỷ về chưa đến 1 tỷ đồng

Thép Nam Kim vừa công bố BCTC quý 3/2018 với tình hình không mấy khả quan, doanh thu giảm 9% về 3.472 tỷ đồng. Giá vốn tương ứng tăng mạnh, khiến lợi nhuận gộp giảm đáng kể, từ 395 tỷ về 168 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp theo đó sụt giảm từ 10,4% quý 3/2017 về 4,8% đến quý 3 năm nay.

Mảng tài chính tương đối với doanh thu tăng từ 25 tỷ lên 41 tỷ đồng, trong khi chi phí tương ứng tăng mạnh, từ 94 lên 116 tỷ đồng. Kết quả là, quý 3 năm nay Công ty lỗ thuần 2 tỷ đồng, cùng kỳ ghi nhận lãi đến 227 tỷ đồng. Ngoài ra trong kỳ Công ty ghi nhận thêm 3,3 tỷ thu nhập khác. Tuy nhiên, kết quả lãi ròng Nam Kim giảm sức, từ 206 tỷ chỉ còn 733 triệu đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, Công ty ghi nhận doanh thu 11.349 tỷ đồng, tăng so với con số 9.297 tỷ cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên, giá vốn tăng cao khiến lợi nhuận gộp đi lùi, từ mức 1.039 chỉ còn 773 tỷ đồng. Tính chung, Nam Kim thu về 231 tỷ đồng lãi sau thuế sau 3 quý đầu năm, giảm hơn 2 lần so với cùng kỳ.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Mua	31/10/2018	18.2	18.2	0.0%	20.0	9.9%	17.5	-3.8%	Xu hướng phục hồi có dấu hiệu trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SAB	Mua	18/10/2018	222.20	223.00	-0.4%	245.0	10%	218.0	-2%	
2	ANV	Mua	22/10/2018	23.60	23.40	0.9%	26.4	13%	21.5	-8%	
3	VCG	Mua	26/10/2018	18.20	18.80	-3.2%	21.8	16%	18.0	-4%	
4	BVH	Mua	29/10/2018	96.40	93.50	3.1%	101.0	8%	86.0	-8%	
5	SBT	Mua	30/10/2018	20.60	20.90	-1.4%	22.0	5%	19.9	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
FPT (New)	HOSE	41,000	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE (New)	HOSE	30,750	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB (New)	HOSE	25,800	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG (New)	HOSE	107,100	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM (New)	HOSE	117,300	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	54,200	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	38,700	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	27,200	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	20,800	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT	HOSE	20,600	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG	HOSE	32,900	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL	HOSE	14,100	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL	HOSE	70,200	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM	HOSE	21,800	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD	HOSE	26,950	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	27,400	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	17,050	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	78,000	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VSC	HNX	38,000	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	91,600	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	83,700	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	14,300	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.